

Số: 40/2015/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với xe mô tô, xe máy điện
vào Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe mô tô kèm theo Quyết định số
06/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với xe mô tô, xe máy điện vào Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe mô tô kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với đất, nhà, các loại tài sản khác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	CÁC LOẠI XE MÔTÔ	GIÁ XE MỚI	GIÁ XE CŨ	GHI CHÚ
I	XE DO HÃNG HONDA SẢN XUẤT			
18	Honda Click 125i (ANC125BCTD(TH))	54.000		
VIII	XE MÁY ĐIỆN	10.000	5.000	không phân biệt năm sản xuất, nước sản xuất

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận: *Man*

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND, UB. MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh TG;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- VPUB: các PVP, Phòng TCTM, các Phòng Nghiên cứu, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (Luân).65



Trần Thanh Đức